

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2019
V/v: “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Sơn, ông Nguyễn Văn Anh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thủy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXX-ST ngày 17/12/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị Hải V, sinh năm 1981

Bị đơn: ông Đỗ Văn N, sinh năm 1980

Cùng trú tại: tổ 4, khu phố Phước Bình, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hải V trình bày:

Bà và ông N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2003 tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, Bình Phước. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, lý do là do ông N không chung thủy, thường xuyên có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, mặc dù bà V đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông N vẫn không thay đổi, không quan tâm gì đến vợ con, gia đình. Hiện bà V và ông N đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017. Nay bà V xác định tình cảm bà dành cho ông N không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông N.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống bà và ông N có 02 con chung là Đỗ Hoài Nam, sinh năm 2004 và Đỗ Yến Nhi, sinh năm 2011. Hiện hai con đang sống ổn định với bà V, giữa bà V và ông N không có tranh chấp gì về con chung nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, vay nợ và cho vay: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Văn N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Nguyễn Thị Hải V đứng đơn khởi kiện. Bị đơn ông Đỗ Văn N cư trú tại tổ 4, khu phố Phước Bình, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước. nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Đỗ Văn N trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông N không đến Tòa để tham gia tố tụng là đương nhiên từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thành phố Đồng Xoài tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 128 ngày 03/12/02003. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà V có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông N là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà V và ông N: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm, quay về đoàn tụ chung sống với nhau nhưng đến nay bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông N. Bà V cho rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông N không chung thủy, thường xuyên có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con, không có tiếng nói chung trong gia đình, mâu thuẫn về kinh tế và tất cả mọi thứ, vợ chồng thường xuyên cãi vã, và đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay bà V và ông N đã sống ly thân. Đối với bị đơn ông Đỗ Văn N trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết tại nhà và tại địa phương nhằm đảm bảo quyền lợi cho ông nhưng ông vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện ý chí nguyện vọng hàn gắn gia đình cũng như đảm bảo quyền lợi ích chính đáng của mình. Do vậy, căn cứ vào

những tài liệu-chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét. Xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng trong cuộc sống chung của bà V và ông N có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, bà V và ông N hiện nay đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân bà V nhận thức cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

[3.2].Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống bà V và ông N có 02 con chung là Đỗ Hoài N, sinh năm 2004 và Đỗ Yến N, sinh năm 2011. Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3].Về tài sản chung, cho vay và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4].Án phí sơ thẩm: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông bà Phạm Thị Hải V được ly hôn với ông Đỗ Văn N (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, Bình Phước, vào sổ đăng ký kết hôn số 128 ngày 03/12/02003*).

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, cho vay và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000631, quyền số 0013 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài.

Quyền kháng cáo: bà V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Đồng Xoài;
- Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
- UBND xã Đồng Tiến,
tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự; Lưu HSVA.

Phan Thị Mỹ Dung